

Bản án số: 122/2026/HS-PT

Ngày: 23-6-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Tâm

*Các Thẩm phán:* Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Ông Trần Thanh Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2026/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Huyền N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2026/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Tây Ninh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Lê Thị Huyền N**, sinh ngày 09/8/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn R (đã chết) và bà Lê Thị Phương M; chồng Nguyễn Chí T, sinh năm 1989; con 02 người, sinh năm 2012 và sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/12/2025 đến ngày 25/3/2026, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 01 người bị hại không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi đi làm về, khoảng 19 giờ ngày 02/11/2025, bị cáo Lê Thị Huyền N ghé tiệm uốn tóc bằng hiệu “Thanh Tâm” của bị hại Phạm Thị T1, ngụ tại ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh để gọi đầu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo N được gọi đầu xong, bị hại Tâm tính số tiền 20.000 đồng, bị cáo N đưa cho bị hại T1 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, nên bị hại T1 đi vào phía trong để lấy tiền thối lại. Lúc này, bị cáo N nhìn thấy bị hại T1 để 01 điện thoại hiệu S Note20 - 5G, màu xám đen tại chỗ ghế mà bị cáo N đang nằm để gọi đầu, nên bị cáo N nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo N dùng tay lấy điện thoại của bị hại T1 giấu vào trong túi quần đang mặc. Sau khi bị hại T1 đi ra thối tiền cho bị cáo N, bị cáo ra ngoài điều khiển xe đi về. Khoảng 05 phút sau, bị hại T1 phát hiện bị mất điện thoại, nghi ngờ bị cáo N lấy, nên trình báo Công an xã T, tỉnh Tây Ninh. Qua làm việc, bị cáo N thừa nhận hành vi nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã T, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 điện thoại hiệu S có giá trị 4.767.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 98/CT-VKSTC ngày 05/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Tây Ninh, truy tố bị cáo Lê Thị Huyền N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2026/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11- Tây Ninh, đã xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Huyền N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Huyền N 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn thi hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Cùng ngày 25/3/2026, bị cáo Lê Thị Huyền N kháng cáo một phần của án sơ thẩm với nội dung được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Thị Huyền N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như nội của án sơ thẩm ghi nhận.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:*

Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Lê Thị Huyền N kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thị Huyền N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Mức hình phạt và loại hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Huyền N có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ việc: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của án sơ thẩm ghi nhận. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Về quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm và kháng cáo của bị cáo thấy rằng:

Qua xem xét tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo theo quy định tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo với mức án 03 tháng tù là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại có “Đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt” cho bị cáo đề ngày 06/4/2026, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note20 - 5G có giá trị 4.767.000 đồng, bị cáo đã giao nộp lại ngay sau khi bị phát hiện để giao trả cho người bị hại, nên gây thiệt hại không lớn, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, chưa được cấp sơ thẩm xem xét, nên ghi nhận xem xét cho bị cáo.

Xét, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 16/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án

treo. Việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Từ những căn cứ và nhận định trên: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Huyền N. Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Huyền N tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2026/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Tây Ninh.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Huyền N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Huyền N 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày 23/6/2026.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Tây Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Trong trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

4. Về án phí:

Căn cứ: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thị Huyền N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- TAND Khu vực 11 (02);
- VKSND Khu vực 11 (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thiện Tâm**